

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2025

V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Rạng Đông

Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- An Giang không tham gia phiên tòa:.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1997. CCCD số 091197014899, cấp ngày 19/8/2022. SĐT 0986054500.

Địa chỉ: Khu phố F, A, đặc khu P, tỉnh An Giang

*** Bị đơn:** Anh Đoàn Thanh N1, sinh năm 1995. CCCD số 089095008918. SĐT 0967110470

Địa chỉ: Khu phố H, A, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

(Chị N, anh N1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh N trình bày:

Vào năm 2011 chị Nguyễn Huỳnh N và anh Đoàn Thanh N1 tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang số 01/2022, ngày 12/01/2022. (Nay xã T, tỉnh An Giang).

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống, không phù hợp nhau về tính cách, mặc dù 02 bên đã rất cố gắng kiềm chế nổi bức sức khi cùng nhau sống chung một nhà nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024. Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh N1, anh N1 cũng không còn tình thương với chị, hôn nhân thật sự tan vỡ, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị N yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh N1.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Đoàn Thanh N1 có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 04/7/2025 như sau:** Anh và chị Nguyễn Huỳnh N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận và chung sống chồng vợ từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang số 01/2022, ngày 12/01/2022. (Nay xã T, tỉnh An Giang). Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, anh N1 cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, từ đó làm cho tình cảm ngày càng phai nhạt, không còn tình thương đối với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và anh không còn tình thương với chị N nên anh N1 thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh N và anh Đoàn Thanh N1 là đương sự trong vụ án, nhưng tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh N1, chị N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh N và anh Đoàn Thanh N1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang số 01/2022, ngày 12/01/2022. (Nay xã T, tỉnh An Giang) là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Huỳnh N và anh Đoàn Thanh N1 xác định khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N1 và anh N1 cũng thống nhất ly hôn, anh N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3]. Về con chung: Anh N1, chị N chung sống chưa có con chung. Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N1, chị N xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh N được ly hôn với anh Đoàn Thanh N1.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên

lai thu số 0012613 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-An Giang).

Anh Đoàn Thanh N1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 2-An Giang;
- Phòng THA DS KV 2-An Giang;
- UBND xã Tiên Hải.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Tâm